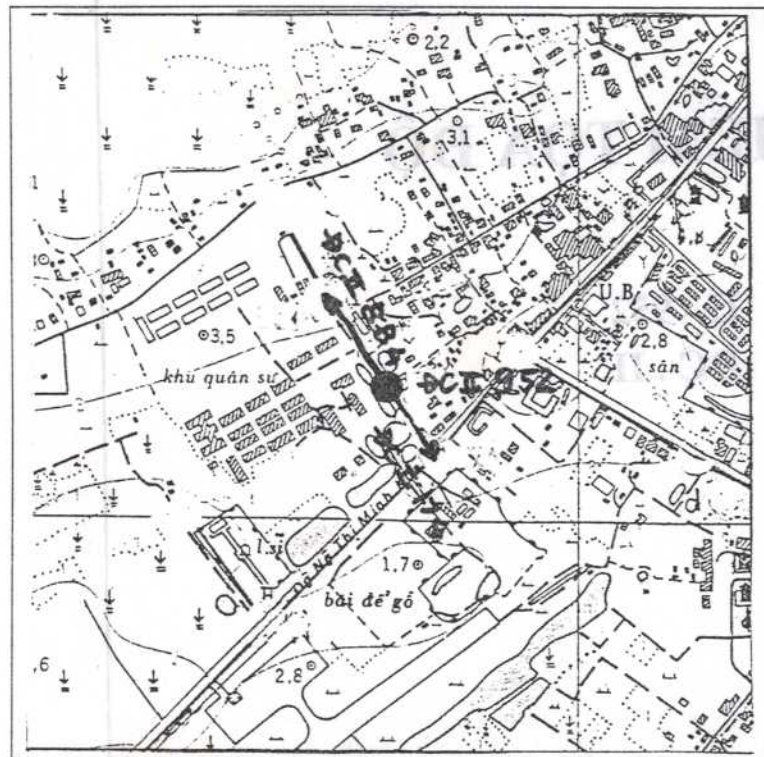


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 952 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC . II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 3 m Kinh độ : $106^{\circ}20'7$
 Loại đất : Công Chất đất : Thệt Vĩ độ : $9^{\circ}56'5$
 Nơi đặt mốc : Cổng trường quân y Phường : 7
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Nhà ông Nguyễn Hồng Châu Khoảng cách tới điểm : 30 m
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 10 tháng 10 năm 1995
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

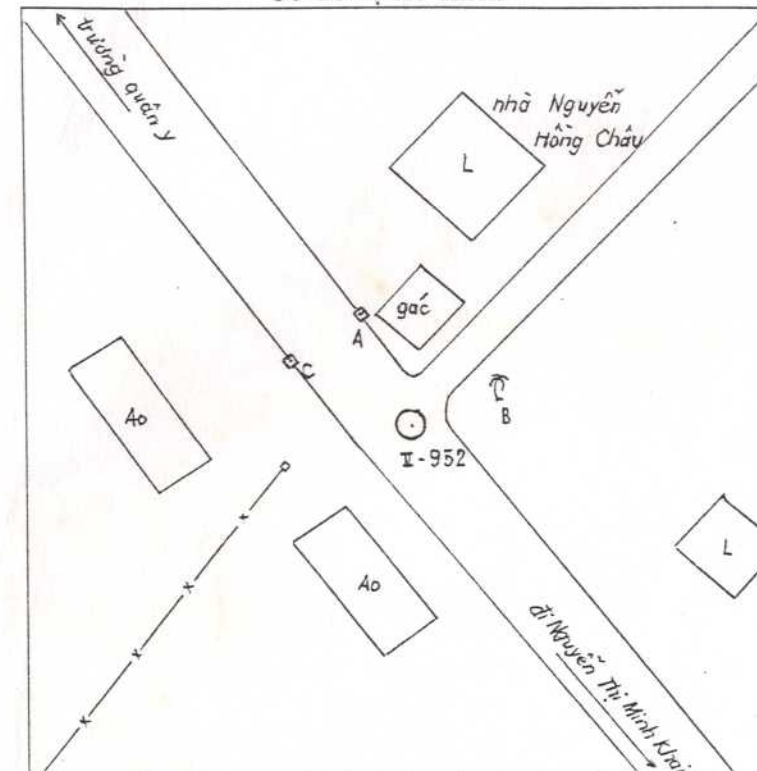
Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)
 Điểm :

ĐCI - 174
 ĐCII - 884

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Nguyễn Hồng Châu
 gần cổng trường quân y thuộc
 Phường : 7
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

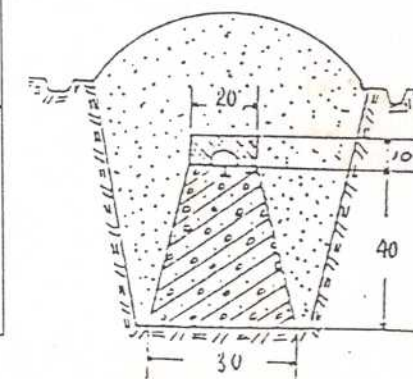
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/ 500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Phan Gia Toán
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 14 tháng 10 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cổng trường quân y	Hướng Tây Bắc 8.3 m
B	Cây dừa	Hướng Đông Bắc 5.9 m
C	Cổng trường quân y	Hướng Tây Bắc 8.8 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao lượng giác

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ Thị xã Trà Vinh đi đường Nguyễn Thị Minh Khai hồi trường quân y thuộc Phường 7 điểm nằm gần cổng trường .

Cơ quan gia cố mốc, tường vây, lập ghi chú điểm :

Ngày 22 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Trần Văn Thuật

Ngày 04 tháng 01 năm 1996

Người kiểm tra

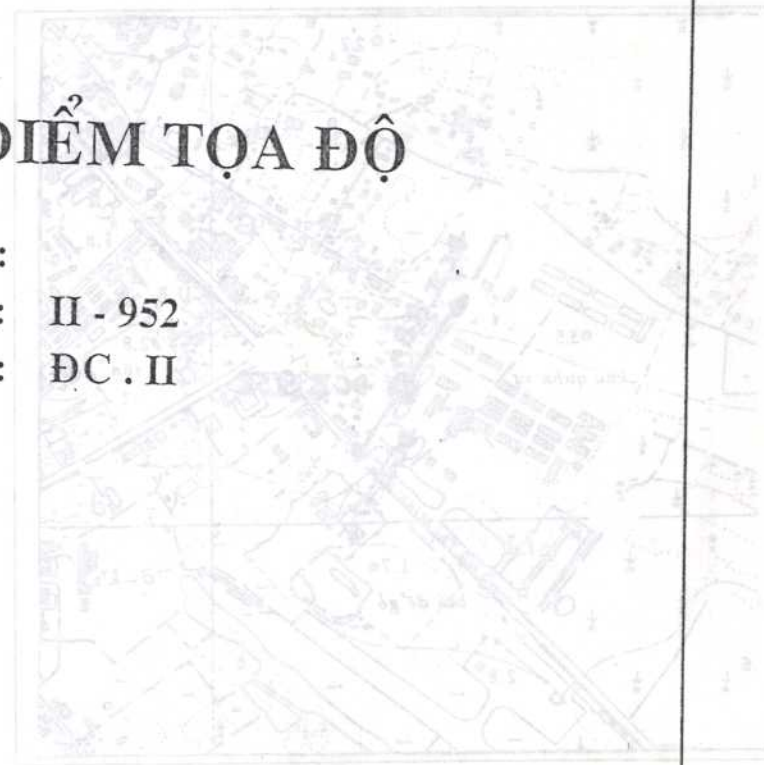
Huỳnh Hữu Hiền

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

Tên điểm :
 Phương pháp đo :
 Tỷ lệ khổ bản :
 Độ cao :
 Chất đất :
 Công :
 Nơi đặt mốc :
 Thị trấn :
 Nội dung :
 Ngày 10 tháng 10 năm 1995

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

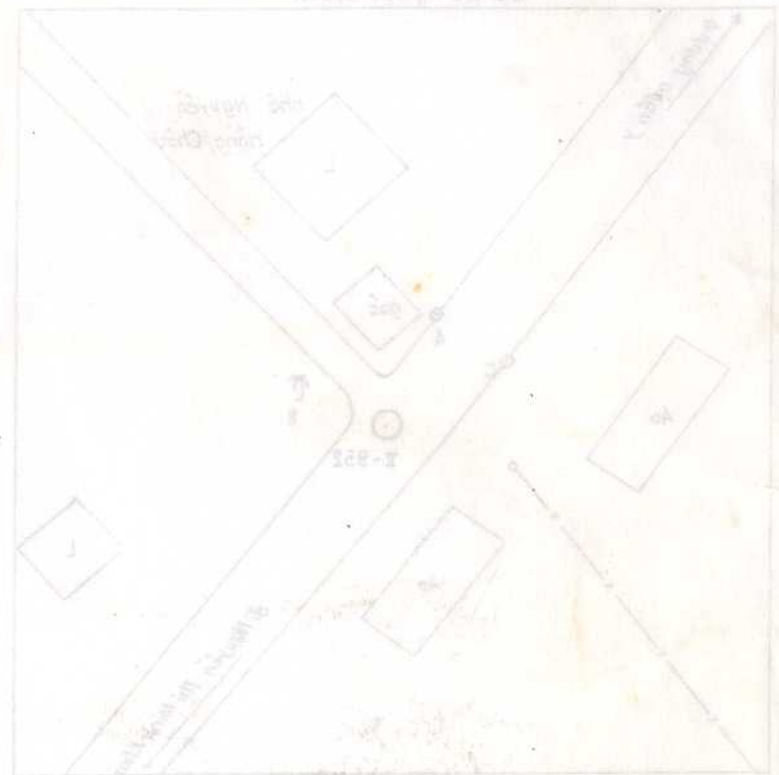
TÊN ĐIỂM :
 SỐ HIỆU : II - 952
 CẤP, HẠNG : ĐC. II



Tên điểm	Lần 1	Lần 2	TB	Cấp, hạng	Điểm đặt trạm đo thông suốt
Điểm đặt trạm đo thông suốt					
Điểm đặt trạm đo thông suốt					
Điểm đặt trạm đo thông suốt					
Điểm đặt trạm đo thông suốt					
Điểm đặt trạm đo thông suốt					
Điểm đặt trạm đo thông suốt					
Điểm đặt trạm đo thông suốt					
Điểm đặt trạm đo thông suốt					
Điểm đặt trạm đo thông suốt					
Điểm đặt trạm đo thông suốt					

NĂM 1995

Số đo vị trí điểm



Tỷ lệ 1:500

Vị trí	Tên vị trí	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cổng trường quân y	8.3 m
B	Cổng trường quân y	2.9 m
C	Cổng trường quân y	8.8 m

Điểm này : Tên dụng cụ, giá đỡ, chôn trong mốc
 Tên điểm :
 Điểm này do nội bộ cấp hạng :
 Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km)

Cấp, hạng :
 Ngày 11 tháng 12 năm 1995

Ngày 04 tháng 01 năm 1995
 Người kiểm tra
 Nguyễn Văn Hiến